TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Ngô Tiến Phong**
- Thư ký phiên họp: **Bà Phạm Thị Trang.**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Theo Quyết định mở phiên họp số 14/2024/QĐ-MPH ngày 16 tháng 01 năm 2024, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; hộ chiếu số N2438abc do Đại sứ quán Việt Nam tại Đức cấp ngày 11/8/2021; địa chỉ tạm trú: Số a/bcd Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; chỗ ở tại Đức: Bachsstrasse a – bcdefg Remagen – CHLB Đức, có mặt.

- Chị Vũ Lan H, sinh năm 1984; hộ chiếu số N2153abc do Tổng lãnh sứ quán Việt Nam tại Phrăng Phuốc cấp ngày 18/3/2020; chỗ ở: Mittellsee Strasse.ab-bcdefgh Offenbach – Cộng hòa liên bang Đức, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu công thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Văn D, chị Vũ Lan H trình bày:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn D và chị Vũ Lan H tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sứ quán Việt Nam tại Frankfurt am Main – Cộng hòa liên bang Đức ngày 25/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung hạnh phúc tại Cộng hòa liên bang Đức (Gọi tắt là CHLB Đức) được mấy năm đầu rồi phát sinh

mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không hòa hợp. Hai vợ chồng cố gắng khắc phục mâu thuẫn để cải thiện hạnh phúc; cùng với đó là gia đình 02 bên đã khuyên giải nhưng không được nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022. Nay cả 02 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn chấm dứt hôn nhân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ TA, sinh ngày 12/11/2018 và Vũ TN, sinh ngày 29/12/2022. Ly hôn 02 bên cùng thỏa thuận, chị H sẽ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh D phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh, chị cùng xác định không có tài sản chung và không nợ ai.

Tại phiên họp:

Anh Nguyễn Văn D có mặt, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các thỏa thuận khác của anh với chị Vũ Lan H về phần con chung, tài sản chung.

Do điều kiện không về Việt Nam để giải quyết ly hôn được, chị Vũ Lan H đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt và có giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Văn D thay mặt chị để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đơn xin công nhận thuận tình ly hôn và các văn bản tài liệu của chị H đều được hợp thức hóa tại Lãnh sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main CHLB Đức vào các ngày 27/12/2023 và 08/01/2024 có lưu trong hồ sơ vụ án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến*:**

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân của chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh ra nhiều mâu thuẫn hiện đã ly thân từ cuối năm 2022. Đến nay cả 02 anh, chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên đương sự xin ly hôn là có căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ TA, sinh ngày 12/11/2018 và Vũ TN, sinh ngày 29/12/2022. Ly hôn hai bên cùng thỏa thuận, sau ly hôn chị H sẽ nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của 02 bên đương sự về con chung là phù hợp với pháp luật đề nghị Tòa án chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Cả 02 anh chị đều xác định không có tài sản chung và không có nợ chung; do vậy đề nghị Tòa án không xét về phần tài sản chung và công nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các bên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị H hiện nay đang làm việc tại CHLB Đức nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] **Về nội dung**: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Vũ Lan H do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sứ quán Việt Nam tại Frankfurt am Main - CHLB Đức ngày 25/7/2016 theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân đã phát sinh ra nhiều mâu thuẫn, hiện đã ly thân; nay cả 02 bên cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và cùng mong muốn ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Tòa chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Vũ TA, sinh ngày 12/11/2018 và Vũ TN, sinh ngày 29/12/2022. Ly hôn anh chị cùng thỏa thuận, sau ly hôn chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh D phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy thỏa thuận trên về con chung của 02 bên đương sự là phù hợp với pháp luật nên được Tòa án ghi nhận. Tòa án sẽ tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh D đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn D cùng xác định không có tài sản chung và không nợ ai nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn D.

Chị Vũ Lan H và anh Nguyễn Văn D được chấm dứt hôn nhân.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận khác của các đương sự như sau:

- *Về con chung:* Sau ly hôn, chị Vũ Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Vũ TA, sinh ngày 12/11/2018 và Vũ TN, sinh ngày 29/12/2022 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Văn D đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Anh, chị cùng xác định không có nên Tòa không xét.

- *Về lệ phí ly hôn*: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0022940 ngày 15/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Tổng lãnh sứ quán Việt nam tại Frankfurt am Main – CHLB Đức;*
- *Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;*
- *Lưu cq, hồ sơ việc dân sự.*

Ngô Tiến Phong